

Chủ đề: Soạn văn 6 sách Cánh Diều

Soạn Thực hành Tiếng Việt bài 7 Cánh Diều Ngữ Văn 6 tập 2

Hướng dẫn soạn văn 6 Thực hành Tiếng Việt bài 7 trang 36 - 37 Ngữ văn 6 tập 2 Cánh Diều. Đọc tài liệu tổng hợp kiến thức và gợi ý trả lời các câu hỏi để các em học sinh tham khảo.

Câu 1 trang 36 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều

Câu hỏi: Tìm các từ được viết hoa trong hai bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ và *Lượm* của Tố Hữu. Xếp các từ được viết hoa vào hai nhóm:

- Viết hoa tên riêng.
- Viết hoa tu từ (viết hoa để thể hiện sự kính trọng).

Gợi ý:

- Viết hoa tên riêng:

- *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ: Hồ Chí Minh

- *Lượm* của Tố Hữu: Lượm, Huế, Hà Nội, Hàng Bè, Mang Cá

- Viết hoa tu từ (viết hoa để thể hiện sự kính trọng).

- *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ: Bác, Cha

Câu 2 trang 36 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều

Câu hỏi: Tìm các từ láy trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ*. Phân tích tác dụng miêu tả hoặc biểu cảm của một từ láy trong số đó.

Gợi ý:

- Các từ láy trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ*: trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng, mờ màng, lỏng lẻo, bồn chồn, bề bộn, đĩnh ninh, phăng phắc, nặng nề, vội vàng, mau mau, mệnh mông.

- Về mặt *Bác trầm ngâm*: từ láy trầm ngâm trong câu thơ có tác dụng miêu tả dáng vẻ lặng lẽ, suy nghĩ của Bác khi ngồi đốt lửa cho các chiến sĩ ngủ.

Câu 3 trang 36 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều

Câu hỏi: Các từ láy trong khổ thơ sau giúp em hình dung chú bé Lượm như thế nào?

Chú bé loắt choắt

Cái xác xinh xinh

Cái chân thoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh

Gợi ý:

- Các từ láy: loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh.

- Qua việc sử dụng các từ láy giàu giá trị tạo hình giúp em hình dung chú bé Lượm hồn nhiên, vui tươi, tinh nghịch đúng với độ tuổi của em.

Câu 4 trang 36 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều

Câu hỏi: Trong những câu thơ dưới đây, các từ ngữ in đậm chỉ ai, chỉ cái gì, việc gì? Giữa sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy biểu thị với sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy hàm ý có mối liên hệ như thế nào? Cách diễn đạt này có tác dụng gì?

a)

Bàn tay mẹ chặn mưa sa

Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng. [...]

Bàn tay mẹ thức một đời

À ơi này cái Mặt Trời bé con

(Bình Nguyên)

b)

Ngày Huế đổ máu

Chú Hà Nội về

Tình cờ chú, cháu

Gặp nhau Hàng Bè

(Tố Hữu)

c)

Vì lợi ích mười năm phải trồng cây

Vì lợi ích trăm năm phải trồng người

(Hồ Chí Minh)

Gợi ý:

a) **Bàn tay mẹ** chỉ sự lao động vất vả nhọc nhằn của người mẹ.

- Mối liên hệ tương đồng - ẩn dụ.

- Tác dụng: Làm nổi bật những gian truân, vất vả mà người mẹ đã trải qua và đồng thời đó cũng là sự dịu dàng, ấm áp của tình mẫu tử thiêng liêng, vĩ đại của người mẹ dành cho người con bé bỏng của mình.

b) **Đổ máu** là dấu hiệu của mất mát – ám chỉ chiến tranh.

- Mối liên hệ tương cận: lấy dấu hiệu của sự vật để chỉ sự vật – hoán dụ.

- Tác dụng: Làm giảm bớt sự đau thương, mất mát của đất nước trong bối cảnh chiến tranh.

c) Từ in đậm trong câu thơ chỉ:

- **Mười năm** chỉ thời gian trước mắt
- **Trăm năm** chỉ thời gian lâu dài

- Mối quan hệ tương cận: lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng – hoán dụ.

- Tác dụng: Nhấn muốn có lợi ích lâu dài thì phải chú trọng vào việc giáo dục con người.

Câu 5 trang 37 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều

Câu hỏi: Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ ở các thành ngữ này.

Thành ngữ	Nghĩa
1) <i>Buôn thúng bán mẹt</i>	a) giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn
2) <i>Châm lăm tay bùn</i>	b) làm lụng vất vả, dãi dầu sương nắng
3) <i>Gạo chợ nước sông</i>	c) buôn bán vật ở đầu đường, góc chợ
4) <i>Một nắng hai sương</i>	d) cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc
5) <i>Nhường cơm sẻ áo</i>	e) sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng

Gợi ý:

(1-c) *Buôn thúng bán mẹt*: buôn bán vật ở đầu đường, góc chợ

(2-e) *Châm lăm tay bùn*: sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng

(3-d) *Gạo chợ nước sông*: cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc

(4-b) *Một nắng hai sương*: làm lụng vất vả, dãi dầu sương nắng

(5-a) *Nhường cơm sẻ áo*: giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn

Câu 6 trang 37 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều

Câu hỏi: Viết một đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng), trong đó sử dụng ít nhất một thành ngữ trong bài tập 5

Gợi ý:

Ai cũng có một quê hương, có nơi chôn rau cắt rốn của mình. Tôi yêu quê hương tôi da diết, cái tình yêu ấy đã nảy sinh từ thuở tôi mới lọt lòng, tôi yêu những cánh đồng thẳng cánh cò bay, dòng sông quê nước trong vắt, đầm sen ngọt ngào hương thơm của đất, của trời. Tôi yêu tiếng chim ca mỗi buổi sớm mai cho tôi một ngày nắng đẹp, tiếng cựa mình thức giấc của chòi non, tiếng quê hương tôi đang dần thay da đổi thịt. Tôi yêu cả những con người lam lũ vất vả ***một nắng hai sương***, sớm tối cần mẫn trên cánh đồng.

Quê hương đón tôi chào đời bằng dòng nước mát lạnh và nuôi tôi lớn lên bằng những hạt ngọc của trời. Thật tự hào biết mấy khi được là người con của mảnh đất màu mỡ này. Nơi đây đã ghi dấu bao kỉ niệm thuở ấu thơ của tôi, những buổi chiều ra chiêm đê hóng mát, gói đầu lên thăm cỏ xanh mượt mà, tận hưởng cái mùi hương tinh khiết vô cùng mộc mạc của quê hương là thú vui ưa thích của tôi. Tôi cũng không quên được những ngày đi trộm ổi, những buổi ra sông bắt con tôm, con tép hay khoảng thời gian ngẩng lên bầu trời mà ước mơ về một tương lai tốt đẹp. Quê hương – tiếng gọi thân thương mà quen thuộc, quê hương nơi cho tôi những ngày ấu thơ, cho tôi hoài bão về một tâm hồn đẹp.

~/~

Hi vọng với phần hướng dẫn chi tiết soạn bài Thực hành Tiếng Việt bài 6 trang 96 Ngữ Văn 6 tập 2 (Cánh Diều) trên đây sẽ giúp các em nắm bài học tốt hơn. Chúc các em học tốt!